

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

*“Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

*1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:*

*c) Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này”.*

Theo quy định tại mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025:

- Tại tiết 2 điểm đ khoản 2:

*“2. Một số giải pháp trọng tâm thực hiện*

*đ) Huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình*

*- Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Các tỉnh, thành phố ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước được phân bổ đầu tư cho các địa bàn khó khăn để góp phần thu hẹp khoảng cách xây dựng nông thôn mới giữa các vùng, miền. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân*

*cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã, huyện từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích các địa phương có kinh tế phát triển hỗ trợ cho các địa phương khó khăn đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.”*

Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 71/CĐ-TTg ngày 23/02/2023 về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, yêu cầu: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khẩn trương ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các quy định khung, văn bản quản lý, điều hành để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia ở địa phương; hoàn thành trong Quý I năm 2023.*”

Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 là cần thiết và phù hợp với quy định.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Mục đích:**

Việc xây dựng Nghị quyết ban hành quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách Nhà nước để thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

### **2. Quan điểm xây dựng văn bản:**

- Đảm bảo phù hợp với quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

- Đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Phù hợp tình hình thực tế của các đơn vị và địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế huy nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2023-2025 và trình vào kỳ họp thứ 6 (*dự kiến tháng 7/2023*) theo Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 23/02/2023 về triển khai thực hiện các nội dung trình tại kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7 và kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Tuy nhiên, theo Công điện số 71/CĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, yêu cầu: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khẩn trương ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các quy định khung, văn bản quản lý, điều hành để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia ở địa phương; hoàn thành trong Quý I năm 2023.”*

Ngoài ra, thực hiện Thông báo số 285/TB-VPUBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh về kết luận của đồng chí Lê Trọng Yên - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 15/3/2023; trong đó, thống nhất tích hợp nội dung cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vào Nghị quyết quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 502/SNN-VPĐP ngày 07/3/2023 về việc đề xuất nội dung tích hợp vào dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*Dự thảo Nghị quyết*) và lấy ý kiến các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, đăng lên Cổng thông tin điện tử tỉnh tại Công văn số 432/SKH-QLN ngày 08/3/2023.

Dự thảo Nghị quyết đã nhận được ý kiến của 27 đơn vị và địa phương; trong đó: 12 đơn vị có ý kiến thống nhất; 15 đơn vị ý kiến cơ bản thống nhất và đề nghị điều chỉnh, bổ sung; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, chỉnh sửa nội dung dự thảo Nghị quyết và trình Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 10/BCTĐ-STP ngày 29/3/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết. Tại cuộc họp Thành viên UBND tỉnh ngày 29/3/2023 đã thống nhất thông qua nội dung dự thảo Nghị quyết.

#### **IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:**

##### **1. Bố cục:** Gồm 6 điều

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

Điều 4. Hỗ trợ dự án, phương án sản xuất cộng đồng

Điều 5. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

Điều 6. Tổ chức thực hiện

## **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:**

- Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 gồm có 03 Điều.

- Quy định kèm theo Nghị quyết gồm có 03 Chương, 10 Điều, cụ thể:

### **Chương 1: Quy định chung có 02 Điều**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

**Chương 2: Cơ chế huy động nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có 06 Điều**

Điều 3. Nguồn vốn huy động

Điều 4. Nguyên tắc huy động vốn

Điều 5. Phương thức huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng

Điều 6. Phương thức huy động và sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác

Điều 7. Công khai tài chính nguồn vốn huy động hợp pháp khác

Điều 8. Kiểm tra, giám sát nguồn vốn huy động hợp pháp khác

**Chương 3: Cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới có 02 Điều**

Điều 9. Mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng nông thôn mới cấp xã

Điều 10. Phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã

Để các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời thẩm tra, trình kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7 khóa IV của HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết đồng thời với xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định tại Quy chế làm việc của Tỉnh ủy. Trường hợp Ban Thường vụ Tỉnh ủy có ý kiến khác, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Hồ sơ kèm theo: (1) Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết 02/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kéo*

dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ, định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 (2) Dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Bảng tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết (kèm theo văn bản góp ý của cơ quan, đơn vị).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, NN&PTNT;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Chiến**

Số: /2023/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA IV, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ

thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Các nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng nông thôn mới cấp xã thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được bố trí vốn trước khi Nghị quyết này được ban hành thì tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết đã ban hành.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, Khóa IV, kỳ họp chuyên đề thứ 7 thông qua ngày ... tháng ... năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2023./.

### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban Dân tộc, Ban Công tác đại biểu;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Đắk Nông; Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu VT, CT.HĐND, HC-TC-QT.

**CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Trung**

## QUY ĐỊNH

**Cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình  
mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình  
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn  
tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

### Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến cơ chế huy động và hỗ trợ tại Điều 1 Quy định này.

2. Các xã khu vực III, xã khu vực II, xã khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các thôn, bon, buôn, bản (*gọi tắt là các thôn*) đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện theo Quyết định của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

### Chương 2 CƠ CHẾ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC KHÁC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

#### Điều 3. Nguồn vốn huy động

1. Nguồn vốn tín dụng: Vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, vốn vay của ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng thương mại; vốn ngân sách nhà nước các cấp ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội.

2. Nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để phát triển sản xuất, kinh doanh.

3. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi Chính phủ.

4. Nguồn vốn đóng góp, tài trợ (*bằng tiền hoặc hiện vật*) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.



5. Nguồn vốn đóng góp tự nguyện (*bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động*) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các hoạt động, nội dung, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng.

#### **Điều 4. Nguyên tắc huy động vốn**

1. Khuyến khích, huy động tối đa nguồn vốn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn vốn đóng góp của cộng đồng dân cư nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Huy động nguồn vốn để thực hiện các hoạt động, nội dung, dự án đầu tư thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia phải gắn kết, phù hợp với tình hình đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương và hướng tới hoàn thành các mục tiêu đề ra của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Hoạt động huy động nguồn vốn được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, huy động bằng nhiều hình thức (*đóng góp bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động*); đảm bảo cơ chế giám sát của Nhà nước, các tổ chức đoàn thể và của cộng đồng dân cư.

4. Các nguồn vốn huy động phải được sử dụng đúng mục đích, đúng nội dung công việc cụ thể đã thống nhất. Khi hoạt động, nội dung, dự án hoàn thành còn dư vốn huy động thì được chuyển qua đầu tư cho hoạt động, nội dung, dự án khác trên cùng địa bàn và phải thông báo công khai cho đối tượng đóng góp biết.

5. Việc huy động nguồn vốn gắn với các dự án chỉ sử dụng một nguồn vốn hoặc dự án lồng ghép có chung mục tiêu, đối tượng trên địa bàn phải dựa trên cơ sở thỏa thuận rõ về sự tham gia vào quá trình thẩm định, phê duyệt, thủ tục hạch toán, đối ứng, quản lý tài chính đối với phần vốn góp của các bên đóng góp để khuyến khích góp vốn chung. Giá trị huy động các nguồn vốn khác phải được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá tổng hợp báo cáo theo quy định.

#### **Điều 5. Phương thức huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng**

##### **1. Phương thức huy động**

a) Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội; Quỹ hỗ trợ Hợp tác xã; vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và từ các tổ chức tín dụng thương mại để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ; các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ tín dụng đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ tín dụng cho người nghèo.

b) Hằng năm, tùy thuộc vào khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân (*cấp tỉnh, cấp huyện*) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội

để thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương và quy định của pháp luật.

## 2. Sử dụng nguồn vốn tín dụng

a) Nguồn vốn tín dụng từ ngân sách nhà nước ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội: Thực hiện theo quy định về hoạt động cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam và các quy định khác có liên quan.

b) Vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài: Thực hiện theo quy định về quản lý và sử dụng vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài cung cấp cho Nhà nước hoặc Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định pháp luật liên quan.

c) Nguồn vốn tín dụng thương mại: Thực hiện theo quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng và thỏa thuận riêng giữa bên vay và bên cho vay.

## **Điều 6. Phương thức huy động và sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác**

### 1. Phương thức huy động

a) Thông qua việc thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của Trung ương và của tỉnh, tạo động lực khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tập trung nguồn vốn để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tham gia hoặc có liên quan đến việc huy động nguồn vốn hợp pháp khác chủ động tiếp cận và tích cực vận động, huy động nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi Chính phủ để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

c) Huy động nguồn vốn đóng góp, tài trợ (*bằng tiền hoặc hiện vật*) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho từng hoạt động, nội dung, dự án cụ thể hoặc cho ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Huy động nguồn vốn đóng góp tự nguyện (*bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động*) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng:

- Việc huy động nguồn vốn đóng góp của cộng đồng dân cư phải được bàn bạc dân chủ, được người dân nhất trí; phải thực hiện công khai danh mục dự án đầu tư, nguồn vốn đầu tư, tỷ lệ đóng góp cho từng dự án, nội dung cụ thể và đề nghị Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua.

- Tuyệt đối không được yêu cầu nhân dân đóng góp bắt buộc và huy động quá sức dân; không được yêu cầu những hộ dân nghèo, người già, người tàn tật không nơi nương tựa, hộ khó khăn, gia đình chính sách phải đóng góp.

## 2. Sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp khác

a) Nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân: Được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về đầu tư, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

b) Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi Chính phủ: Được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và thỏa thuận với các nhà tài trợ.

c) Nguồn vốn đóng góp, tài trợ (*bằng tiền hoặc hiện vật*) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (không thuộc nguồn vốn quy định tại điểm b khoản này): Đối với khoản đóng góp, viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước phải được dự toán, hạch toán, quyết toán đầy đủ vào ngân sách nhà nước; đối với các khoản đóng góp, viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và thỏa thuận với các nhà tài trợ.

d) Nguồn vốn đóng góp tự nguyện (*bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động*) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng thì không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước; các khoản đóng góp bằng hiện vật hoặc ngày công lao động được quy đổi thành tiền và phải được tính trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý theo tỷ lệ đóng góp đã được thống nhất.

## **Điều 7. Công khai tài chính nguồn vốn huy động hợp pháp khác**

1. Nội dung công khai: Kết quả huy động vốn (*đối tượng, thời gian, hình thức, mức huy động, đóng góp của các đối tượng*); việc sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư, hỗ trợ thực hiện các nội dung thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia; số chênh lệch thu, chi phải được công khai (nếu có).

2. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Nhà văn hóa các thôn; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn và thông qua các buổi họp trực tiếp với nhân dân.

## **Điều 8. Kiểm tra, giám sát nguồn vốn huy động hợp pháp khác**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động huy động đóng góp, sử dụng nguồn vốn để chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung kêu gọi đầu tư, hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành. Đồng thời chấn chỉnh những sai sót có thể xảy ra để điều chỉnh, xử lý kịp thời theo quy định pháp luật.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cơ sở có trách nhiệm kiểm tra, giám sát nguồn vốn trong huy động và quá trình quản lý, sử dụng nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật; đồng thời kiểm tra, giám sát việc công khai, minh bạch trong huy động, sử dụng nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật.

### **Chương 3**

## **CƠ CHẾ HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

### **Điều 9. Mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng nông thôn mới cấp xã**

1. Nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xây dựng nông thôn mới cấp xã theo tỷ lệ hỗ trợ tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Phần còn lại giao các địa phương được phân bổ nguồn vốn tổ chức tuyên truyền, vận động và huy động các nguồn vốn đóng góp từ người dân, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách để tổ chức thực hiện theo quy định tại tiết 7 điểm b khoản 1 mục V của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các quy định tại Nghị quyết này.

2. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này là mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách nhà nước được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) tổng dự toán công trình, dự án được đầu tư (*không bao gồm chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng*).

3. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại các xã thuộc địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các huyện nghèo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này chỉ áp dụng đối với những nội dung không thuộc đối tượng, nội dung hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện.

### **Điều 10. Phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã**

Để lại tiền thu từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi đã hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, kinh phí đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các chi phí khác theo quy định) trên địa bàn xã cho ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, với tỷ lệ cụ thể như sau:

1. Đối với xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới để lại cho ngân sách xã 70%.
2. Đối với xã đã đạt chuẩn nông thôn mới để lại cho ngân sách xã tối thiểu 30%.

**Phụ lục**  
**MỨC HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CÁC XÃ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐVT	Địa bàn và định mức hỗ trợ	
			Xã khu vực III; xã thuộc huyện nghèo; các thôn đặc biệt khó khăn	Các xã còn lại
<b>I</b>	<b>Công trình giao thông nông thôn</b>			
1	Đường giao thông đến trung tâm xã	%	95	85
2	Đường thôn, bản; đường liên thôn, bản; đường ngõ, xóm	%	95	80
3	Đường trục chính nội đồng, đường vào khu sản xuất tập trung	%	95	85
4	Cống, rãnh thoát nước	%	95	80
5	Cầu qua đường giao thông nông thôn	%	95	85
<b>II</b>	<b>Hệ thống thủy lợi nội đồng, hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai</b>			
6	Cải tạo, xây mới hệ thống kênh mương và công trình trên kênh	%	95	85
7	Công trình phòng chống thiên tai cấp xã	%	95	85
<b>III</b>	<b>Công trình giáo dục</b>			
8	Cơ sở vật chất trường học (trường mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS)	%	95	85
<b>IV</b>	<b>Công trình văn hóa</b>			
9	Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã hoặc Hội trường đa năng có sân thể thao	%	95	90
10	Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, bon, buôn, bản	%	95	85
11	Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi	%	95	85
<b>V</b>	<b>Công trình cấp nước sinh hoạt</b>			
12	Công trình, hệ thống vật tư, thiết bị cấp nước sinh hoạt tập trung khu vực nông thôn	%	95	90

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐVT	Địa bàn và định mức hỗ trợ	
			Xã khu vực III; xã thuộc huyện nghèo; các thôn đặc biệt khó khăn	Các xã còn lại
<b>VI</b>	<b>Cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn</b>			
13	Hệ thống thu gom, xử lý chất thải vùng chăn nuôi tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản	%	95	85
14	Hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của cụm xã, xã và các thôn (không bao gồm đầu tư cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt chỉ có phạm vi phục vụ trên địa bàn một đơn vị hành chính cấp xã)	%	95	85
15	Thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	%	95	85
<b>VII</b>	<b>Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở</b>			
16	Đầu tư mới đài truyền thanh xã; hệ thống loa truyền thanh tới thôn	%	95	90
<b>VII I</b>	<b>Hệ thống lưới điện nông thôn</b>			
17	Hệ thống điện chiếu sáng các trục đường nông thôn	%	95	80
<b>IX</b>	<b>Hạ tầng thương mại nông thôn</b>			
18	Chợ nông thôn	%	95	90
19	Điểm mua bán, trao đổi hàng hóa tập trung trên địa bàn xã	%	95	85
<b>X</b>	<b>Hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản</b>			
20	Hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản	%	95	85
<b>XI</b>	<b>Cải tạo cảnh quan nông thôn</b>			
21	Các công trình cải tạo cảnh quan nông thôn; sửa chữa, chỉnh trang tường rào, cổng ngõ, các công trình của hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thi công các công trình công cộng	%	50	40

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /TTr-SKH

Đắk Nông, ngày 31 tháng 3 năm 2023

### **TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông báo số 05/TB-HĐND ngày 13/02/2023 của HĐND tỉnh về kết luận tại phiên thứ 26 Thường trực HĐND tỉnh khóa IV;*

*Căn cứ Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các nội dung trình tại Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7 và kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026.*

*Căn cứ Tờ trình số 1560/TTr-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về việc đề nghị bổ sung và đưa nội dung ra khỏi danh mục trình Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7 HĐND tỉnh Khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026.*

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình UBND tỉnh với một số nội dung như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

*“Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

*1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:*

*c) Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này”.*

Theo quy định tại mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025:

- Tiết 2 điểm b khoản 1:

*“V. Các cơ chế và giải pháp thực hiện chương trình*

*1. Cơ chế hỗ trợ chương trình*

*b) Cơ chế hỗ trợ:*

*Các xã thuộc địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các huyện nghèo: Kinh phí của Chương trình chỉ hỗ trợ những nội dung không thuộc đối tượng, nội dung hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện. Các xã còn lại: Căn cứ Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực tế của các địa phương và nhu cầu hỗ trợ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể.”*

- Tại tiết 2 điểm đ khoản 2:

*“2. Một số giải pháp trọng tâm thực hiện*

*đ) Huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình*

*- Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Các tỉnh, thành phố ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước được phân bổ đầu tư cho các địa bàn khó khăn để góp phần thu hẹp khoảng cách xây dựng nông thôn mới giữa các vùng, miền. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã, huyện từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích các địa phương có kinh tế phát triển hỗ trợ cho các địa phương khó khăn đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.”*

## **II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các nội dung trình tại Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7 và kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026; trong đó, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế huy động vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa



bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2023-2025 và trình vào kỳ họp thứ 6 (dự kiến tháng 7/2023).

Tuy nhiên, theo Công điện số 71/CĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, yêu cầu: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khẩn trương ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các quy định khung, văn bản quản lý, điều hành để triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở địa phương; hoàn thành trong Quý I năm 2023.*”

Ngoài ra, thực hiện Thông báo số 285/TB-VPUBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh về kết luận của đồng chí Lê Trọng Yên - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 15/3/2023; trong đó, thống nhất tích hợp nội dung cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vào Nghị quyết quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp chuyên đề lần thứ 7.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 502/SNN-VPĐP ngày 07/3/2023 về việc đề xuất nội dung tích hợp vào dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (Dự thảo Nghị quyết) và lấy ý kiến các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, đăng lên Cổng thông tin điện tử tỉnh tại Công văn số 432/SKH-QLN ngày 08/3/2023.

Dự thảo Nghị quyết đã nhận được ý kiến của 27 đơn vị và địa phương; trong đó: 12 đơn vị có ý kiến thống nhất; 15 đơn vị ý kiến cơ bản thống nhất và đề nghị điều chỉnh, bổ sung. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, giải trình, đồng thời chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết và trình Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 519/SKH-QLN ngày 20/3/2023; trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 10/BCTĐ-STP ngày 29/3/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết.

### **III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm có 03 Điều.
- Quy định kèm theo Nghị quyết gồm có 03 Chương, 10 Điều.

## **2. Nội dung cơ bản của Quy định**

Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

Chương 1: Quy định chung có 02 Điều;

Chương 2: Cơ chế huy động nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có 06 Điều;

Chương 3: Cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới có 02 Điều.

## **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/TU ngày 10/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Đề kịp thời hoàn thiện các chính sách theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ cũng như để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

### ***Hồ sơ kèm theo gồm:***

(1) Dự thảo văn bản của Ban cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

(2) Dự thảo Tờ trình của UBND trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

(3) Dự thảo Nghị quyết ban hành quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

(4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

(5) Báo cáo tiếp thu, giải trình theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp;

(6) Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh về Quy định tỷ lệ, định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020;

(7) Bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

(8) Các văn bản có liên quan.

Kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

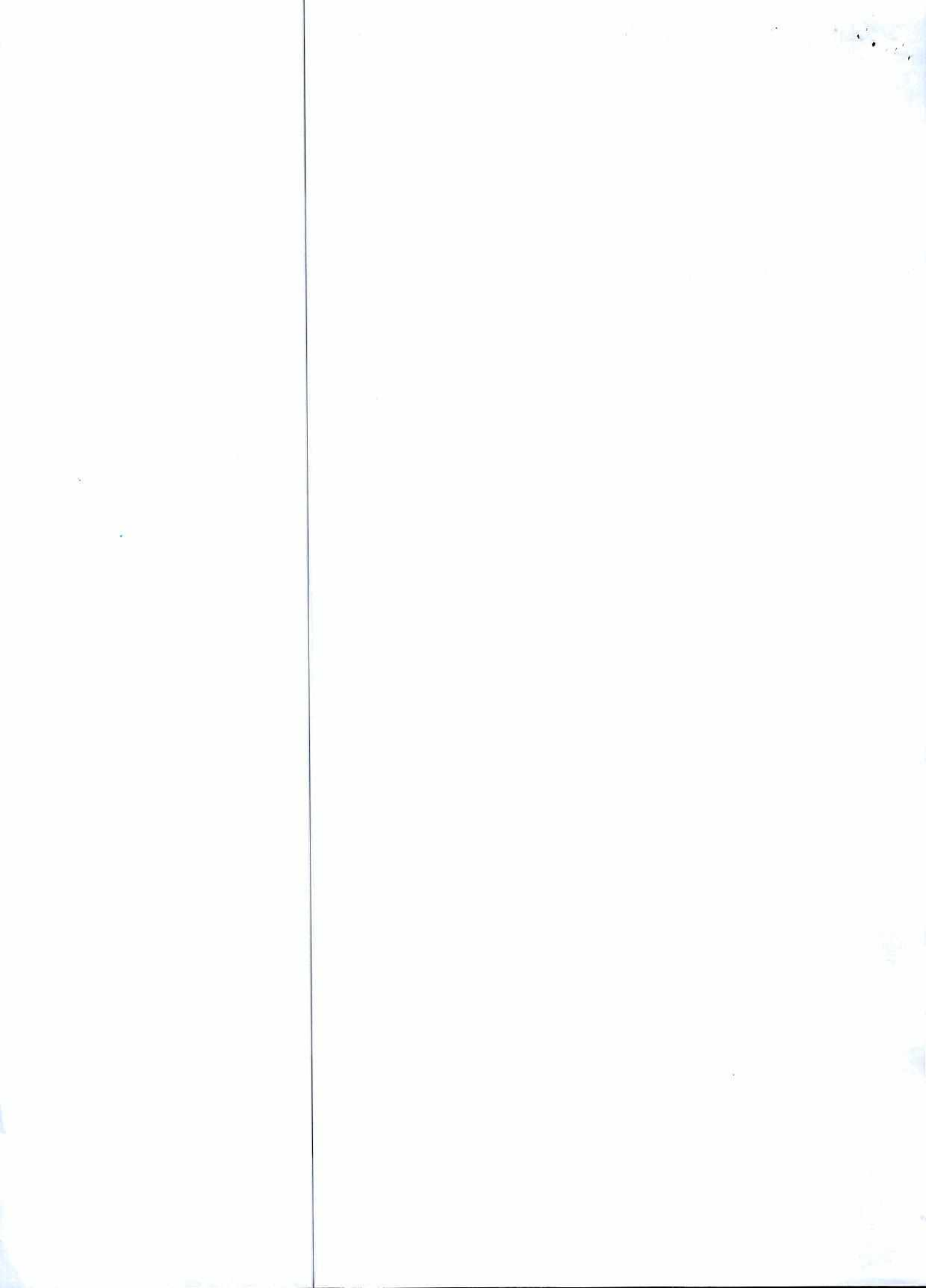
Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (p/h);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, QLN.



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ngô Xuân Đông**



**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, KIẾN THUY KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**  
(Kèm theo Tờ trình số 40/TT-SKH ngày 31/3/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh)

Stt	Đơn vị cho ý kiến	Nội dung ý kiến	Nội dung giải trình ý kiến góp ý	Ghi chú
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thống nhất nội dung như dự thảo do Sở Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo		Công văn số 71/SGDDĐT-TCCBTC ngày 09/3/2023
2	Ban quản lý các khu công nghiệp	Thống nhất nội dung như dự thảo do Sở Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo		Công văn số 114/BQLKCN-NVTH ngày 10/3/2023
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết do Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu		Công văn số 318/SLĐTBTXH-BTXH&PCTN ngày 09/3/2023
4	Sở Thông tin và Truyền thông	Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết, Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến đóng góp như sau: Phần VII của phụ lục (Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin cơ sở; mục 16 đầu tư mới địa phương thanh xã; hệ thống loa truyền thanh tới thôn); đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh, bổ sung như sau: định mức hỗ trợ cho tất cả các xã khu vực I, II, III là: 100% ngân sách nhà nước.	Tiếp thu ý kiến của đơn vị; tuy nhiên Sở Kế hoạch và Đầu tư xin giữ nguyên như dự thảo với lý do: Theo quy định tại tiết 2 điểm b khoản 1 mục V của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thì nội dung "đầu tư cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở" ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ một phần để thực hiện (không thuộc nhóm nội dung, đối tượng được hỗ trợ 100%).	Công văn số 337/STTTT-BCVT ngày 10/3/2023

5	Liên minh Hợp tác xã	<p>Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Liên minh Hợp tác xã thống nhất với đề cương, bố cục của dự thảo, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>- Tại khoản 1, Điều 4, Mục 2, Chương 1: Hình thức huy động vốn:</p> <p><i>“1. Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng từ hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội, vốn vay ưu đãi của ...”</i></p> <p>viết lại là: <i>“Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng từ hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ hỗ trợ Hợp tác xã, vốn vay ưu đãi ...”</i></p>	Tiếp thu và bổ sung theo ý kiến góp ý.	Công văn số 95/LMHTX-KHHT ngày 10/3/2023
6	Đài phát thanh truyền hình tỉnh	<p>Sau khi nghiên cứu, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông có ý kiến như sau:</p> <p>1. Cơ bản đồng ý với nội dung dự thảo Nghị quyết nêu trên.</p> <p>2. Về phía Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã mở mới tiêu mục “Ba chương trình mục tiêu quốc gia – Động lực phát triển bền vững” được phát sóng lồng ghép vào chương trình thời sự, thứ hai hàng tuần. Thời lượng 05 phút/tiêu mục; Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng trong thực hiện 03 chương trình MTQG và xây dựng Nông thôn mới của tỉnh.</p>	Tiếp thu ý kiến góp ý.	Công văn số 70/PTTH-TCHC ngày 13/3/2023

7	<p>Ngân hàng Nhà nước CN tỉnh Đắk Nông</p>	<p>Sau khi nghiên cứu, Ngân hàng Nhà nước CN tỉnh Đắk Nông có ý kiến như sau:</p> <p>Tại khoản 1, Điều 4, mục 2 trong dự thảo có nêu: “1. Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng từ hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và từ các tổ chức tín dụng thương mại để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư của từng chương trình mục tiêu quốc gia”.</p> <p>Nên chỉnh sửa lại thành: “Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và vốn vay từ các tổ chức tín dụng trên địa bàn để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư của từng chương trình mục tiêu quốc gia”.</p>	<p>Tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung theo ý kiến góp ý.</p>	<p>Công văn số 166/DNO-TH ngày 13/3/2023</p>
8	<p>Sở Tài nguyên và môi trường</p>	<p>Sau khi nghiên cứu, Sở Tài nguyên và môi trường có ý kiến như sau:</p> <p>1. Tại Mục VI “Cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn” của Phụ lục dự thảo quy định ban hành kèm theo Nghị quyết, đề nghị nghiên cứu, bổ sung chỉnh sửa như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục thứ tự số 13 Nội dung hỗ trợ: Hệ thống thu gom, xử lý chất thải vùng chăn nuôi tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Mục thứ tự số 14 Nội dung hỗ trợ: Hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của cụm xã, xã và các thôn (không bao gồm đầu tư cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt) có phạm vi phục vụ trên địa bàn một đơn vị hành chính cấp xã).</li> </ul> <p>2. Các nội dung khác cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.</p>	<p>Tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung theo ý kiến góp ý.</p>	<p>Công văn số 526/STNMT-CCBVMT ngày 13/3/2023</p>

9	UBND huyện Đăk Song	<p>Sau khi nghiên cứu và tổng hợp kết quả lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị liên quan. UBND huyện Đăk Song có ý kiến như sau:</p> <p>Tại Phụ lục mục II Công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai đề nghị vốn nhà nước đầu tư 100% không đưa vào danh mục công trình huy động đóng góp (lý do: những công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai khi xảy ra thiên tai người dân đã thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra, việc huy động đóng góp sẽ gây khó khăn thêm cho người dân).</p> <p>Ngoài ý kiến trên, UBND huyện Đăk Song thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của đơn vị; tuy nhiên Sở Kế hoạch và Đầu tư xin giữ nguyên như dự thảo; với lý do: (1) Theo quy định tại tiết 2 điểm b khoản 1 mục V của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì nội dung “đầu tư hệ thống thủy lợi nội đồng, hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai” ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ một phần để thực hiện (không thuộc nhóm nội dung, đối tượng được hỗ trợ 100%); (2) Việc hỗ trợ đầu tư các công trình này là để kiến cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng và xây dựng các công trình phòng chống thiên tai khi có xảy ra; chứ không phải khi bị xảy ra thiên tai rồi mới hỗ trợ xây dựng như ý kiến lập luận của đơn vị. Do đó việc huy động một phần nhỏ đóng góp của người dân để đầu tư xây dựng các công trình này là phù hợp và nâng cao được ý thức cho người dân trong việc tham gia phòng chống thiên tai tại địa phương.</p>	<p>Công văn số 935/UBND-TCKH ngày 14/3/2023</p>
10	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	<p>Thống nhất với nội dung dự thảo do Sở Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.</p>		<p>Công văn số 21/SVHTTDL-VP ngày 13/3/2023</p>
11	Tỉnh đoàn Đăk Nông	<p>Thống nhất với nội dung dự thảo do Sở Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.</p>		<p>Công văn số 214-CV/TĐTN-PT ngày 13/3/2023</p>
12	Sở Y tế	<p>Thống nhất với nội dung dự thảo do Sở Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.</p>		<p>Công văn số 556/SYT-NVYD ngày 14/3/2023</p>



<p>13</p>	<p>Ban Dân tộc</p>	<p>Sau khi nghiên cứu các văn bản có liên quan và nội dung dự thảo Nghị quyết, Ban Dân tộc có ý kiến như sau:</p> <p>1. Ban Dân tộc cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết do Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng.</p> <p>2. Đối với Phụ lục cơ chế hỗ trợ ngân sách nhà nước thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các nội dung thiết yếu trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, trong đó có quy định địa bàn và định mức hỗ trợ thành 3 nhóm: xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II, khu vực I; xã khu vực II; xã khu vực I, với quy định như dự thảo là chưa đầy đủ địa bàn, định mức hỗ trợ thực hiện Chương trình.</p> <p>Theo kết quả phân định vùng đồng bào DTTS&amp;MN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã được được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 có 46 xã thuộc vùng DTTS&amp;MN (12 xã khu vực III, 5 xã khu vực II và 29 xã khu vực I) và thôn đặc biệt khó khăn đã được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt tại Quyết định số 612/QĐ-UBND, ngày 16/9/2021 có 143 thôn (xã khu vực III có 103 thôn, xã khu vực I có 14 thôn, xã khu vực I có 21 thôn và xã có thôn vùng DTTS&amp;MN là 5 thôn). Như vậy, ngoài 46 xã được phân định khu vực I, II, III, trên địa bàn tỉnh còn 25 xã không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và 05 thôn đặc biệt khó khăn nằm ngoài xã khu vực I, khu vực II, III.</p> <p>Do vậy, để đảm bảo đầy đủ địa bàn và định mức hỗ trợ thực hiện Chương trình, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung địa bàn và định mức đối với xã không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (không được phân định khu vực I, II, III và thôn đặc biệt khó khăn nằm ngoài xã khu vực I, II, III).</p>	<p>Công văn số 249/BDT-NV ngày 15/3/2023</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý; đề các địa phương thuận tiện áp dụng sau khi nghị quyết được ban hành, đơn vị soạn thảo sẽ nghiên cứu, điều chỉnh địa bàn và quy định mức hỗ trợ thành 02 nhóm đối tượng như sau: (1) Xã khu vực III; các xã thuộc huyện nghèo; các thôn, bon, buôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã; (2) Các xã còn lại. Đồng thời cũng nghiên cứu điều chỉnh định mức hỗ trợ để phù hợp từng xã và quy định.</p>
-----------	--------------------	---	--	---

14	Công An tỉnh	<p>Qua nghiên cứu, nhận thấy dự thảo được xây dựng cơ bản phù hợp với các nội dung theo Quyết định số 263/QĐ-TTG ngày 22/02/2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và tình hình thực tế của địa phương. Do đó, Công an tỉnh thống nhất đề nghị cơ quan soạn thảo chuẩn xác lại giai đoạn thực hiện các chương trình MTQG tại Điều 2 mục 1 chương 1 là giai đoạn 2021-2025 hay 2023-2025</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý; đơn vị sẽ rà soát và điều chỉnh để phù hợp với giai đoạn thực hiện là 2021-2025.</p>	<p>Công văn số 429/CAT-ANKT ngày 13/3/2023</p>
15	Sở Giao thông vận tải	<p>Thống nhất với nội dung dự thảo do Sở Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.</p>		<p>Công văn số 305/SGTVT-KT&amp;KCHT ngày 15/3/2023</p>
16	UBND huyện Đắk Glong	<p>Thống nhất với nội dung dự thảo do Sở Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.</p>		<p>Công văn số 665/UBND-TCKH ngày 16/3/2023</p>
17	Sở Nông nghiệp và PTNT	<p>Thống nhất với nội dung dự thảo do Sở Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.</p>		<p>Công văn số 577/SNN-VPĐP ngày 15/3/2023</p>

18	UBND huyện Đắk Mil	<p>Sau khi nghiên cứu bản dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil có ý kiến như sau:</p> <p>1. Tại Mục II: Công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai thuộc Phụ lục Nghị quyết, Ủy ban nhân dân huyện đề xuất không áp dụng việc huy động nhân dân đóng góp. Lý do: Những công trình phòng chống thiên tai là nhiệm vụ cấp bách, cần triển khai nhanh, kịp thời để tạo điều kiện cho người dân sinh hoạt và sản xuất, việc huy động sẽ kéo dài thời gian.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của đơn vị; tuy nhiên Sở Kế hoạch và Đầu tư xin giữ nguyên như dự thảo; với lý do: (1) Theo quy định tại tiết 2 điểm b khoản 1 mục V của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì nội dung “đầu tư hệ thống thủy lợi nội đồng, hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai” ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ một phần để thực hiện (không thuộc nhóm nội dung, đối tượng được hỗ trợ 100%). (2) Việc hỗ trợ đầu tư các công trình này là để kiến cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng và xây dựng các công trình phòng chống thiên tai khi có xảy ra; chứ không phải khi bị xảy ra thiên tai rồi mới hỗ trợ xây dựng như ý kiến lập luận của đơn vị. Do đó việc huy động một phần nhỏ đóng góp của người dân để đầu tư xây dựng các công trình này là phù hợp và nâng cao được ý thức cho người dân trong việc tham gia phòng chống thiên tai tại địa phương.</p> <p style="text-align: center;">Công văn số 454/UBND- TCKH ngày 15/3/2023</p>
----	--------------------------	--	--

2. Tại Điều 17 Dự thảo Nghị quyết quy định: "Tỷ lệ phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách của cấp xã, huyện từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau:

- Đối với xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới để lại cho ngân sách xã 70%.

- Đối với xã đã đạt chuẩn nông thôn mới để lại cho ngân sách xã tối thiểu 30%."

Hàng năm huyện được HĐND tỉnh, UBND tỉnh phân cấp nguồn thu để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và đầu tư các dự án trên địa bàn các xã, thị trấn. Trong đó huyện phải trích một phần để đối ứng cho 03 Chương trình MTQG, đối ứng cho các dự án sử dụng nguồn vốn tỉnh, trung ương, nước ngoài,...; đối với nguồn thu sử dụng đất, huyện phải trích lập 20% về quỹ Phát triển đất tỉnh và 10% thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn, phần còn lại đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã, thị trấn nhằm hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu cho các xã xây dựng nông thôn mới và xây dựng huyện nông thôn mới theo kế hoạch 05 năm đã được phê duyệt. Mặt khác đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án có quy mô lớn cần có cơ quan chuyên ngành cấp huyện thực hiện để đảm bảo chuyên môn, kỹ thuật.

Vì vậy việc phân cấp nguồn thu sử dụng đất cho xã như dự thảo sẽ gây khó khăn cho huyện trong việc triển khai các nhiệm vụ đầu tư, phát triển kinh tế xã hội đã được phê duyệt cho cả giai đoạn. Do đó, đề nghị điều kiện cho huyện chủ động trong việc sử dụng nguồn vốn, đề nghị không thực hiện phân cấp nguồn thu để lại tại Điều 17 nêu trên.

Tiếp thu ý kiến của đơn vị; tuy nhiên Sở Kế hoạch và Đầu tư xin giữ nguyên như dự thảo; với lý do: (1) Tại tiết 2 điểm đ khoản 2 mục V của Chương trình kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 có quy định nội dung này; (2) Về tỷ lệ phân cấp tiếp tục thực hiện kế thừa theo quy định của giai đoạn 2018-2020 của Nghị quyết 04/2018/NQ-HĐND

Công văn số  
475/UBND-  
TCKH ngày  
17/3/2023

19	Sở Công thương	<p>Sau khi nghiên cứu, Sở Công Thương có ý kiến như sau:</p> <p>1. Tại phần căn cứ của Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình MTQG và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc dự án 1 và Tiêu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.</p> <p>2. Các nội dung khác, Sở Công Thương cơ bản thông nhất như nội dung trình bày tại Dự thảo.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của đơn vị; tuy nhiên Sở Kế hoạch và Đầu tư xin giữ nguyên như dự thảo; với lý do: Việc xây dựng cơ chế hỗ trợ áp dụng đối với chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, không áp dụng cho 3 chương trình MTQG</p>	<p>Công văn số 312/SCT-QLTM ngày 16/3/2023</p>
20	UBND huyện Tuy Đức	<p>Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, UBND huyện Tuy Đức có ý kiến như sau: về cơ bản thống nhất theo các nội dung của Dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, có một số nội dung cần làm rõ như sau:</p> <p>1. Về tỷ lệ định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu và tỷ lệ huy động các nguồn vốn đóng góp từ người dân, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách để tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết: Huyện Tuy Đức bao gồm 06 xã, trong đó có 05 xã khu vực III, 01 xã Khu vực II (xã Đăk Ríak So). Bên cạnh đó Huyện Tuy Đức được phê duyệt danh sách huyện nghèo tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Vậy đối với xã Đăk Búk So (xã khu vực II) được áp dụng định mức hỗ trợ theo các xã thuộc huyện nghèo hay áp dụng theo xã khu vực II.</p> <p>2. Cần có quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với các nội dung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 đã triển khai lập, thẩm định, phê duyệt, người dân đã thực hiện huy động đóng góp trên tinh thần tự nguyện.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý của huyện Tuy Đức; trong dự thảo có chia ra 3 nhóm khu vực để quy định mức hỗ trợ: (1) Xã khu vực III; các xã thuộc huyện nghèo; các thôn, bon, buôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I, II; (2) Các xã khu vực II; (3) Các xã khu vực I. Như vậy đối với xã Đăk Búk Sor sẽ được áp dụng theo nhóm: "Xã khu vực III; các xã thuộc huyện nghèo; các thôn, bon, buôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I, II". Ngoài ra, qua ý kiến góp ý của Ban Dân tộc thị trấn NN&amp;PTNT đã tiếp thu và điều chỉnh địa bàn và quy định mức hỗ trợ thành 02 nhóm đối tượng như sau: (1) Xã khu vực III; các xã thuộc huyện nghèo; các thôn, bon, buôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã; (2) Các xã còn lại.</p> <p>Như vậy, Đăk Búk Sor sẽ được áp dụng theo nhóm xã thứ (1).</p>	<p>Công văn số 430/UBND- TCKH ngày 16/3/2023</p>

21	Sở Tư Pháp	<p>Sau khi nghiên cứu dự thảo văn bản và các tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:</p> <p><b>1. Về quy trình xây dựng văn bản theo thủ tục rút gọn</b></p> <p>- Theo quy định tại khoản 44 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 đã quy định:</p> <p><b>“Điều 146. Các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn</b></p> <p><b>1. Trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; trường hợp đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn...”</b></p> <p>- Tại Công văn số 432/SKHĐT-QLN, Sở Kế hoạch và Đầu tư có nêu lý do: Theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 71/CĐ-TTg ngày 23/02/2023 về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; trong đó có nội dung chỉ đạo đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p> <p><b>“Khẩn trương ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các quy định khung, văn bản quản lý, điều hành để triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở địa phương; hoàn thành trong Quý I năm 2023.</b> Do đó, đối chiếu với khoản 44 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, có thể áp dụng <b>“trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn”</b> để xây dựng theo thủ tục rút gọn</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý; Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu UBND tỉnh xem xét cáo thường trực HĐND tỉnh hình thức rút cho phép thực hiện theo hình thức rút gọn nhằm đảm bảo thời gian theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.</p>	<p>Công văn số 281/STP- VBQPPL ngày 13/3/2023</p>
21	Sở Tư Pháp	<p>- Tại Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 23/02/2023 triển khai thực hiện các nội dung trình tại kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7 và Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026, nội dung đăng ký Nghị quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư là:</p> <p><b>“Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2023-2025”</b> và thời gian trình HĐND là kỳ họp thứ 6 (Nội dung này đã được Thường trực HĐND tỉnh đồng ý tại Thông báo số 05/TB-HĐND).</p> <p>Do đó, cơ quan soạn thảo cần tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực HĐND quyết định về việc áp dụng xây dựng nghị</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu theo đúng quy định.</p>	



21	Sở Tư Pháp	<p><b>Về nội dung dự thảo nghị quyết</b></p> <p>- Căn phân biệt nội dung về nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác để quy định cho phù hợp và thống nhất với nhiệm vụ được giao cho địa phương tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.</p> <p>- Về nội dung hỗ trợ các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cần có sự tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND; 02/2021/NQ-HĐND; 04/2022/NQ-HĐND để đề xuất nội dung cho phù hợp, sát thực, mang tính hiệu quả, khả thi cao.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý; Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ nghiên cứu quy định cho phù hợp; đồng thời sẽ phối hợp với các đơn vị có liên quan để báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND từ đó đề ra nội dung, quy định cho phù hợp với tình hình mới.</p>	Công văn số 482/BCH-CT ngày 13/3/2023
22	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	<p>Thông nhất nội dung như dự thảo do Sở Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo</p>		Công văn số 1682-CV/HNDT ngày 21/3/2023
23	Hội nông dân tỉnh	<p>Ban thường vụ Hội nông dân thống nhất có một số ý kiến như sau:</p> <p>1. Tại Khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết đề nghị sửa lại là: Giao UBND tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng quy định pháp luật.</p> <p>2. Tại khoản 2, Điều 12 Quy định sử lại là: UB Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát nguồn vốn trong huy động và quá trình quản lý, sử dụng nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Đề nghị sau số, ngày của văn bản cần có dấu phẩy.</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung theo ý kiến góp ý.</p>	Công văn số 612/UBND-TCKH ngày 17/3/2023
24	UBND huyện Cư Jút	<p>Thông nhất nội dung như dự thảo do Sở Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.</p>		Công văn số 612/UBND-TCKH ngày 17/3/2023

<p>25</p>	<p>Sở Tài chính</p>	<p>Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính có ý kiến như sau:</p> <p>1. Về phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách của cấp xã, huyện (Điều 17 Quy định kèm theo dự thảo Nghị Quyết):</p> <p>Tại ý thứ 2 điểm đ khoản 2 Mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “<i>Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Các tỉnh, thành phố ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước được phân bổ đầu tư cho các địa bàn khó khăn để góp phần thu hẹp khoảng cách xây dựng NTM giữa các vùng, miền. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã, huyện từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới tại Điều 17 Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết là theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.</i></p> <p>Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo cần rà soát, cân nhắc việc phân cấp nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới cho cấp xã, huyện phải đảm bảo phù hợp với quy định về phân cấp quản lý thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đảm bảo tỷ lệ đối ứng của cấp xã, huyện thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân nhân tỉnh.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý; Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng tỷ lệ phân cấp nguồn thu trên cơ sở tiếp tục kế thừa quy định của giai đoạn 2018-2020 của Nghị quyết 04/2018/NQ-HĐND; ngoài ra, khi lấy ý kiến của các địa phương, các địa phương đều thống nhất với dự thảo.</p>	<p>Công văn số 618/STC-ĐT ngày 21/3/2023</p>
-----------	---------------------	--	--	--



25	Sở Tài chính	<p>2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết liên quan trực tiếp đến các tổ chức, doanh nghiệp, người dân, liên quan đến thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của UBND cấp huyện, cấp xã. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo lấy ý kiến góp ý của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn, đặc biệt là ý kiến của người dân, các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các đơn vị có liên quan.</p>		<p>Công văn số 618/STC-ĐT ngày 21/3/2023</p>
26	Sở Nội vụ	<p>Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Sở Nội vụ thống nhất với nội dung dự thảo và có ý kiến như sau: Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư bổ sung phần nội dung của dự thảo Nghị quyết thêm đơn vị “Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp” để đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/NĐ-CP ngày 14/5/2016 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung theo ý kiến góp ý.</p>	<p>Công văn số 392/SNV-TTr ngày 22/3/2023</p>
27	UBND huyện Krông Nô	<p>Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo UBND huyện Krông Nô cơ bản thống nhất với các nội dung của dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên UBND huyện Krông Nô có ý kiến về tỷ lệ ngân sách nhà nước hỗ trợ và mức nhân dân đóng góp và các các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách theo phụ lục đính kèm.</p>	<p>Tiếp thu và nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp tình hình chung của toàn tỉnh.</p>	<p>Công văn số 523/UBND-TCKH ngày 27/3/2023</p>

**UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 757 /SNN-VPĐP

Đắk Nông, ngày 31 tháng 3 năm 2023

V/v tiếp thu, giải trình báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết huy động nguồn lực

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Công văn số 606/SKH-QLN ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

Sau khi nghiên cứu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 10/BCTĐ-STP ngày 29 tháng 3 năm 2023 về dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nghiên cứu tiếp thu và giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết; đồng thời đã nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện bản dự thảo Nghị quyết sau khi tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (các nội dung tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung được tô màu xanh).

Với nội dung trên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, nghiên cứu và hoàn thiện bản dự thảo Nghị quyết (Có Phụ lục nội dung tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định và bản dự thảo Nghị quyết hoàn thiện sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tư pháp (để biết);
- Ban Giám đốc Sở;
- Văn phòng Điều phối XDNTM tỉnh;
- Lưu: VT, VPĐP (T).

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Tuấn Anh**

**PHỤ LỤC**

**NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Công văn số.../SNN-VPĐP ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ NN&PTNT	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾP THU		GHI CHÚ
			Nội dung Dự thảo lấy ý kiến thẩm định	Nội dung điều chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định	
<b>1</b>	<b>Về đối tượng, phạm vi điều chỉnh</b>				
-	Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 là cần thiết và phù hợp với quy định	Tiếp thu ý kiến thẩm định			
-	Về đối tượng áp dụng tại Điều 2 dự thảo Quy định đề tránh trùng lặp các đối tượng: “ <i>các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến...</i> ”; cơ quan soạn thảo có thể trình bày lại ngắn gọn, phù hợp hơn như sau: “ <i>1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến cơ chế huy động và hỗ trợ tại Điều 1 Quy định này.</i> ”	Tiếp thu và điều chỉnh theo ý kiến thẩm định	1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách Nhà nước để thực hiện các nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến cơ chế huy động và hỗ trợ tại Điều 1 Quy định này.	

TT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ NN&PTNT	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾP THU		GHI CHÚ
			Nội dung Dự thảo lấy ý kiến thẩm định	Nội dung điều chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định	
2	Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật				
a	Đổi với dự thảo Nghị quyết:  - Phần căn cứ pháp lý: Cần rà soát một số căn cứ pháp lý không liên quan trực tiếp đến nội dung cần điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết (theo Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL) thì không nên đưa vào, chẳng hạn như: Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Đầu tư công, ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025	Tiếp thu ý kiến thẩm định	Bổ các căn cứ theo ý kiến thẩm định	Nội dung này đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu cho ý kiến tiếp thu, giải trình (nếu khác ý kiến với nội dung tiếp thu của Sở NN&PTNT)	

TT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ NN&PTNT	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾP THU		GHI CHÚ
			Nội dung Dự thảo lấy ý kiến thẩm định	Nội dung điều chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định	
-	Tên gọi dự thảo bổ sung từ "Ban hành" trước cụm từ "Quy định cơ chế huy động..." cho chính xác với Mẫu số 17 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP	Tiếp thu, bổ sung theo ý kiến thẩm định	<p>NGHỊ QUYẾT</p> <p>Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025</p>	<p>NGHỊ QUYẾT</p> <p><b>Ban hành</b> Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025</p>	
-	Hiệu lực thi hành của dự thảo phải đúng quy định tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.	Tiếp thu ý kiến thẩm định			
-	Đối với nội dung: "Các nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng nông thôn mới cấp xã thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được bố trí vốn trước khi Nghị quyết này được ban hành thì tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết đã ban hành" cần thuyết minh cụ thể, rõ ràng để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định	<p>Đối với nội dung này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu ý kiến thẩm định và xin bổ quy định nội dung này.</p> <p><b>Lý do:</b> Ngày 16 tháng 3 năm 2023, Văn phòng UBND tỉnh đã có Thông báo số 285/TB-VPUBND về kết luận của đồng chí Lê Trọng Yên</p> <p>- PCT UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 15 tháng 3 năm 2023 về thảo luận, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc áp dụng thực hiện huy động nguồn lực xây dựng nông</p>	<p>ĐỐI VỚI NỘI DUNG, MỨC HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CẤP XÃ THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA ĐƯỢC BỐ TRÍ VỐN TRƯỚC KHI NGHỊ QUYẾT NÀY ĐƯỢC BAN HÀNH THÌ TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ BAN HÀNH" CẦN THUYẾT MINH CỤ THỂ, RÕ RÀNG ĐỂ CẤP CÓ THẨM QUYỀN XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH</p>	<p><b>Điều 3. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Các nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng nông thôn mới cấp xã thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được bố trí vốn trước khi Nghị quyết này được ban hành</p>	<p>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, Khóa IV, kỳ họp chuyên đề thứ 7 thông qua ngày ... tháng ... năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2023./.</p>

TT	Ý KIẾN THÂM ĐỊNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ NN&PTNT	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾP THU		GHI CHÚ
			Nội dung Dự thảo lấy ý kiến thẩm định	Nội dung điều chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định	
		<p>thôn mới theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh.</p> <p>Theo đó, đồng chí Lê Trọng Yên - PCT UBND tỉnh đã chỉ đạo, yêu cầu UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa: Căn cứ theo quy định tại khoản 1 mục V của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để huy động nguồn vốn đóng góp từ người dân, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn cấp xã phù hợp với quy định và thực tế tại địa phương.</p>	<p>thì tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết đã ban hành.</p> <p>2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, Khóa IV, kỳ họp chuyên đề thứ 7 thông qua ngày ... tháng ... năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2023./.</p>		
b	<b>Đối với dự thảo Quy định:</b>	<p>Do đó, đề nghị nhất, thuận lợi cho các địa phương trong quá trình thực hiện; Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất bỏ nội dung này của dự thảo; đồng thời bỏ Điều 3 của Quyết nghị và điều chỉnh lại cho phù hợp</p>			

TT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ NN&PTNT	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾP THU		GHI CHÚ
			Nội dung Dự thảo lấy ý kiến thẩm định	Nội dung điều chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định	
-	<p>Thời gian qua, hướng ứng các chương trình mục tiêu quốc gia đặc biệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhiều người dân sẵn sàng hiến đất cùng chính quyền xây dựng các công trình phúc lợi. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung “<i>đất đai, cây cối, hoa màu</i>” là nguồn vốn đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các hoạt động, nội dung, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng. Và bổ sung nội dung: Đối với hiện vật, đất đai, cây cối hoa màu trên đất, ngày công lao động được quy đổi thành tiền.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến thẩm định và điều chỉnh, bổ sung tại khoản 5 Điều 3 cho phù hợp</p>	<p>5. Nguồn vốn đóng góp tự nguyện (<i>bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động</i>) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các hoạt động, nội dung, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng.</p>	<p>5. Nguồn vốn đóng góp tự nguyện (<i>bằng tiền, hiện vật, ngày công lao động, đất đai, cây cối, hoa màu, ...</i>) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các hoạt động, nội dung, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng.</p>	Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tiếp thu, giải trình
-	<p>Theo điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định: “<i>Cán cứ các chính sách tin dụng của Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định quy mô, bộ tri ngân sách địa phương thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương và quy định của pháp luật về quản lý vốn tín dụng chính sách.</i>” nhưng trong dự thảo nghị quyết chưa có nội dung này? Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xem xét thêm đề quy định</p>	<p>Nội dung này đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tiếp thu, giải trình</p>			Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tiếp thu, giải trình

TT	Ý KIẾN THÂM ĐỊNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ NN&PTNT	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾP THU		GHI CHÚ
			Nội dung Dự thảo lấy ý kiến thẩm định	Nội dung điều chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định	
	cho phù hợp, thông nhất tránh phát sinh khó khăn khi thực hiện trên thực tế				
-	Hiện nay, hình thức thanh toán có thẻ được thực hiện bằng tiền mặt hoặc thanh toán không dùng tiền mặt (chuyển khoản...). Đặc biệt, việc thanh toán điện tử đã trở thành hình thức thanh toán rất phổ biến hiện nay. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ từ "mặt" tại khoản 3 Điều 4, ý thứ 2 điểm d khoản 1 Điều 6 dự thảo.	Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến thẩm định			
-	<p>Tại Điều 6:</p> <p>+ Cần rà soát các nội dung liên quan đến nguồn vốn tài trợ nước ngoài (đã được quy định tại Điều 5 dự thảo) để tránh trùng lặp.</p> <p>+ Điểm d khoản 1 Điều 6 quy định: "<i>Đối với những hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, người già, người tàn tật, người mắc bệnh hiểm nghèo, người hưởng trợ cấp xã hội thì không huy động bằng tiền mặt, bằng hiện vật mà chỉ huy động bằng ngày công lao động (nếu có khả năng lao động)</i>" cần xem xét thêm quy định tại Công văn số 1447/TT-g-KTN ngày 13/8/2014 về việc Huy động vốn đóng góp của dân để thực hiện Chương trình MTOG xây dựng nông thôn mới: "<i>Tuyệt đối không được yêu cầu dân đóng góp bất bước và huy động quá sức dân; không được yêu cầu những</i></p>	<p>Tiếp thu nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp</p>			



TT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ NN&PTNT	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾP THU		GHI CHÚ
			Nội dung Dự thảo lấy ý kiến thẩm định	Nội dung điều chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định	
	<p><i>hộ dân nghèo, người già, người tàn tật không nơi nương tựa, hộ khó khăn, gia đình chính sách phải đóng góp".</i></p> <p>Đồng thời, xem xét thêm nội dung tại điểm b khoản 1 Mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg cho phù hợp</p>				
	<p>+ Điểm d khoản 2 Điều 6 quy định: “<i>Nguồn vốn đóng góp từ nguyên (bàng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng thì không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước</i>”. Cần thuyết minh về cơ sở pháp lý và xem xét cho phù hợp với quy định tại tại điểm t, khoản 1, Điều 37 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và khoản 6, khoản 11, Điều 2 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật” và “các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước” <b>thuộc phạm vi thu ngân sách nhà nước?</b></p>	<p>Nội dung này đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tiếp thu, giải trình</p>			<p>Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tiếp thu, giải trình</p>

TT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ NN&PTNT	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾP THU		GHI CHÚ
			Nội dung Dự thảo lấy ý kiến thẩm định	Nội dung điều chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định	
-	Tại khoản 2 Điều 7 dự thảo quy định: <i>"Hình thức công khai: Niêm yết tại...Nhà văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn, xóm, tổ dân phố..."</i> . Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo quy định: <i>"Các xã, các thôn (thôn, bon, buôn, bản)..."</i> . Cơ quan soạn thảo cần rà soát đề quy định cho thống nhất trong toàn bộ dự thảo Quy định và Phụ lục.	Tiếp thu theo ý kiến thẩm định	2. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Nhà văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn, xóm, tổ dân phố và thông qua các buổi họp trực tiếp với nhân dân.	2. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Nhà văn hóa các thôn; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn và thông qua các buổi họp trực tiếp với nhân dân.	
-	Tại khoản 4 Điều 9 dự thảo Quy định: cần đổi chiều về đối tượng ưu tiên hỗ trợ theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định 07/2022/QĐ-TTg quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-	Tiếp thu ý kiến thẩm định. Đề tránh trùng chéo và quy định lại các nội dung đã có quy định của trung ương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin bỏ quy định tại khoản 4 Điều 9 về nguyên tắc hỗ trợ	4. Nguyên tắc hỗ trợ: Ưu tiên hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt dưới 15 tiêu chí; Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn để bảo đảm bền vững. Trên cơ sở tổng nguồn vốn kế hoạch trung hạn và hàng năm được giao, các cơ quan, đơn vị, các địa	Không quy định	
-	2025: <i>"Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã an toàn khu (trừ các xã an toàn khu thuộc khu vực I, khu vực II, khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã được bố trí vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo các tiêu chí, hệ số</i>				

TT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ NN&PTNT	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾP THU		GHI CHÚ
			Nội dung Dự thảo lấy ý kiến thẩm định	Nội dung điều chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định	
	<p>ưu tiên phân bổ được quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ), xã đạt dưới 15 tiêu chí". Hiện nay tỉnh Đắk Nông bao gồm 2 xã an toàn khu theo Quyết định số 798/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 về công nhận xã an toàn khu tại tỉnh Đắk Nông.</p>		<p>phương chủ động lựa chọn các công trình, dự án ưu tiên đầu tư cho phù hợp nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch hằng năm và cho cả giai đoạn được cơ quan có thẩm quyền giao.</p>		
	<p>Tại Điều 10 dự thảo, quy định tỉ lệ phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã, vậy phân còn lại thuộc ngân sách cấp nào? Xem lại cụm từ "tối thiểu" tại khoản 2 Điều 10 được hiểu như thế nào? quy định tỷ lệ tối thiểu có dẫn đến áp dụng tùy tiện? Ngoài ra, cần rà soát, xem xét lại nội dung cho phù hợp, thống nhất với Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 – 2025 (ví dụ: trường hợp nội dung tại Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND chưa thống nhất với nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết này thì cần điều chỉnh cho phù hợp). Cần nghiên cứu thêm quy định tại điểm d khoản 2 Mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg để quy định cho phù hợp:</p>	<p>- Đối với ý kiến xem lại cụm từ "tối thiểu": Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp; tuy nhiên cơ quan soạn thảo xin giữ nguyên như dự thảo; bởi vì: Quy định mức "tối thiểu" để cấp huyện căn cứ tình hình thực tế của địa phương xem xét, bố trí (có thể bố trí cao hơn). Nội dung này đã được lấy ý kiến các huyện, đa số đồng ý theo đề xuất của cơ quan soạn thảo.</p> <p>- Đối với ý kiến rà soát, xem xét lại nội dung cho phù hợp, thông nhất với Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: Cơ quan soạn thảo đã rà soát và nhận thấy quy định này chưa có quy định cụ thể tại Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND; mặt khác tại tiết 2 điểm d khoản 2 Mục V Quyết định số</p>			

TT	Ý KIẾN THÂM ĐỊNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ NN&PTNT	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾP THU		GHI CHÚ
			Nội dung Dự thảo lấy ý kiến thẩm định	Nội dung điều chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định	
c	<b>Đối với dự thảo Phụ lục:</b>	263/QĐ-TTg quy định: “Cần cứ tình hình thực tế ở địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã, huyện từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới. Do đó cơ quan soạn thảo xin giữ nguyên quy định này tương tự trong giai đoạn 2018-2021 quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND			
-	Tại mục 1, Phần I hồ trợ “Đường xã và đường từ trung tâm xã đến huyện” tuy nhiên theo Quyết định số 263/QĐ-TTg chi hỗ trợ xây dựng và nâng cấp đường giao thông đến trung tâm xã?	Tiếp thu điều chỉnh theo ý kiến thẩm định	1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện	1. Đường giao thông đến trung tâm xã	

TT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ NN&PTNT	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾP THU		GHI CHÚ
			Nội dung Dự thảo lấy ý kiến thẩm định	Nội dung điều chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định	
-	- Tại mục 5, Phần I hỗ trợ “Cầu qua đường giao thông nông thôn”; mục 11, phần IV “Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi” có được hỗ trợ theo Quyết định số 263/QĐ-TTg?	Tiếp thu ý kiến; tuy nhiên xin giữ nguyên như dự thảo; lý do: Đây là những công trình thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới cần phải thực hiện để đạt chuẩn theo quy định; mặt khác đây cũng là những công trình quan trọng liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân nông thôn nên cần có sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện			
-	- Tại mục 10, Phần IV cần sửa lại là “Khu thể thao, Nhà văn hóa thôn, bản” cho thống nhất với Quyết định số 263/QĐ-TTg	Tiếp thu ý kiến; tuy nhiên xin giữ nguyên như dự thảo; lý do: Trên địa bàn tỉnh ngoài thôn, bản thì còn có bon, buôn (tương đương với thôn, bản); do đó nên ghi rõ, đầy đủ để các địa phương thuận tiện trong quá trình áp dụng thực hiện			
-	Nội dung tại Phần VII cần xem xét lại cho phù hợp với nội dung tương ứng đã được quy định tại dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh do Sở Tài chính chủ trì thực hiện (theo đó nội dung này quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ 100%?)	Tiếp thu ý kiến; tuy nhiên cơ quan soạn thảo xin đề lại như dự thảo, lý do: (1) dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh do Sở Tài chính chủ trì thực hiện là sử dụng từ nguồn vốn sự nghiệp; (2) Còn các công trình, dự án quy định ở dự thảo nghị quyết			

TT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ NN&PTNT	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾP THU		GHI CHÚ
			Nội dung Dự thảo lấy ý kiến thẩm định	Nội dung điều chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định	
		<p>này đa số đều thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư phát triển; mặt khác theo quy định tại tiêu tiết thứ nhất, tiết hai điểm b khoản 1 mục V Quyết định 263/QĐ-TTg thì “cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở” chỉ được ngân sách hỗ trợ một phần, không phải hỗ trợ 100%</p>			
	<p>Tại mục 8 (công trình giáo dục); mục 9 (Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã hoặc Hội trường đa năng có sân thể thao), mục 12 (công trình, hệ thống vật tư, thiết bị cấp nước sinh hoạt tập trung khu vực nông thôn), mục 16 (đầu tư mới đài truyền thanh xã; hệ thống loa truyền thanh tới thôn và mục 18 (chợ nông thôn), <b>định mức hỗ trợ là 100%</b> đối với xã khu vực III; xã thuộc huyện nghèo; các thôn đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, theo quy định tại tiết 2, điểm b khoản 1 mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg, <b>hỗ trợ một phần</b> từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung sau: “<i>Hỗ trợ xây dựng ..... trường học; trạm y tế xã; phát triển mạng lưới y tế cơ sở; trung tâm thể thao, nhà văn hóa xã, khu thể thao, nhà văn hóa thôn, bản; các công trình cấp nước sinh hoạt; cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; cơ sở</i></p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp; đơn vị soạn thảo xin điều chỉnh các nội dung, công trình trong dự thảo có quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho đối tượng “Xã khu vực III; xã thuộc huyện nghèo; các thôn, bon, buôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã” từ hỗ trợ 100% thành 95% để thống nhất chung cho tất cả các nội dung, công trình và đảm bảo đúng theo quy định của Quyết định số 263/QĐ-TTg.</p>	<p>Quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là 100%</p>	<p>Quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước tối đa là 95%</p>	

TT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ NN&PTNT	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾP THU		GHI CHÚ
			Nội dung Dự thảo lấy ý kiến thẩm định	Nội dung điều chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định	
	<p><i>vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; ..... cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã theo quy định; ”.</i></p> <p>Do đó, cơ quan soạn thảo cần điều chỉnh định mức hỗ trợ cho phù hợp hoặc thuyết minh cụ thể để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định</p>				
-	<p>Ngoài các nội dung đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng nông thôn mới thì tại các Chương trình mục tiêu quốc gia khác: Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội đồng bào dân tộc thiểu số cũng có các nội dung về xây dựng cơ sở hạ tầng, do đó để đảm bảo việc ban hành các quy định được toàn diện, đề nghị cần rà soát để quy định cho thống nhất, tránh phát sinh khó khăn, mâu thuẫn khi thực hiện trên thực tế (tại Nghị quyết 04/2018/NQ-HĐND trước đây cũng quy định nội dung này cho Chương trình giảm nghèo bền vững?)</p>	<p>Nội dung này theo quan điểm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì tiếp thu theo ý kiến thẩm định. Tuy nhiên, để phù hợp với định hướng, quan điểm xây dựng quy định do Sở Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến này</p>			<p>Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tiếp thu, giải trình</p>
3	<b>Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</b>				

TT	Ý KIẾN THÂM ĐỊNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ NN&PTNT	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾP THU		GHI CHÚ
			Nội dung Dự thảo lấy ý kiến thẩm định	Nội dung điều chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định	
-	<p>Cơ quan soạn thảo cần rà soát lại lỗi chính tả cho phù hợp với ngôn ngữ tiếng Việt, chú ý các lỗi cách chữ, dấu câu (dấu chấm, dấu phẩy, không sử dụng một cách tùy tiện)... đồng thời trình bày văn bản theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Cụ thể:</p>	<p>Tiếp thu điều chỉnh theo ý kiến thẩm định</p>			
+	<p>a) Đối với dự thảo Nghị quyết và Quy định kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với tên gọi dự thảo Quy định: bỏ từ “Về” cho thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị quyết.</li> <li>- Điểm c khoản 2 Điều 5 dự thảo Quy định cần viết chỉnh xác: “<i>bên vay</i>” và <i>bên cho vay</i>”.</li> <li>- Khoản 1 Điều 9 dự thảo Quy định viết chỉnh xác: “... <i>Phần còn lại...</i> ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các quy định tại Nghị quyết này”.</li> </ul> <p>- Rà soát, sửa lỗi trình bày toàn bộ dự thảo: sửa số thứ tự các Chương là I, II, III; không viết hoa tùy tiện (điểm a khoản 1 Điều 6 “<i>Tinh</i>”), khoảng cách giữa các từ trong văn bản; không đánh chung số trang Phụ lục với dự thảo Quy định...</p>	<p>Tiếp thu điều chỉnh theo ý kiến thẩm định</p>			



TT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ NN&PTNT	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾP THU		GHI CHÚ
			Nội dung Dự thảo lấy ý kiến thẩm định	Nội dung điều chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định	
+	<p>b) Đối với dự thảo Tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung Tờ trình cần trình bày đúng và đầy đủ nội dung theo Mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP (Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định....).</li> <li>- Thẻ thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Tờ trình cần thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư</li> </ul>	<p>Tiếp thu điều chỉnh theo ý kiến thẩm định</p>			

